

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2022/HS-ST**

Ngày: 31/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vi Văn Bốn.

2/ Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST – HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn T**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1999 tại huyện QH, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Bản HT, xã CT, huyện QH, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lữ Văn N và bà: Trương Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2019 bị TAND huyện QH, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 83/QĐ-TA ngày 03/10/2019, chấp hành xong Quyết định ngày 07/10/2021; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Thái Q** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trương Văn L**, sinh năm: 1996.

Trú tại: Bản HT, xã CT, huyện QH, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 27/7/2022 tại đoạn đường dốc N thuộc xã CH, huyện QH, tỉnh Nghệ An, trong khi làm nhiệm vụ tổ công tác Công an xã

CH phối hợp với Công an xã CT, huyện QH, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra, phát hiện Lữ Văn T đang cầm trên tay phải 01 (một) gói polyetylen bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy), sau khi mở niêm phong cân trọng lượng, số chất bột nén màu trắng có tổng khối lượng là 0,220g (không phải hai trăm hai mươi gam), lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra Lữ Văn T khai nhận, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/7/2022 khi T đang đi chơi thì có một người tên là L trú cùng bản với T rủ T cùng đi mua ma túy sử dụng, L là người chủ động thỏa thuận việc mua ma túy với người bán, sau khi cả hai đến dốc N để nhận ma túy như thỏa thuận, L nói T đến gặp một người đàn ông không quen biết để lấy ma túy, còn T đi mua dụng cụ để sử dụng ma túy, sau khi lấy được gói ma túy T cầm bên tay phải và đứng chờ L quay lại thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 27/7/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xác định:

Sau khi loại bỏ bao, gói bên trong có: 0,220g (không phải hai trăm hai mươi gam) chất bột nén màu trắng (nghĩ là Heroine). Hội đồng đã lấy 0,05g (không phải không năm gam) chất bột nén màu trắng để gửi giám định.

Kết luận giám định số: 1052/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 04/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Lữ Văn T gửi đến giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột nén màu trắng thu giữ của Lữ Văn T có khối lượng là 0,220g (không phải hai trăm hai mươi gam).”

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSHS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,17g (không phải mười bảy gam) ma túy Heroin còn lại sau khi đã đưa đi giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì thư và 01 (một) que test xét nghiệm chất ma túy đối với Lữ Văn T.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không đi học nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn

chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tuổi đời còn trẻ mới phạm tội lần đầu và bị Tòa án xét xử, từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là hợp lý. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xem xét miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến bổ sung, tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và đã được tham gia đối chất, nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định; Biên bản đối chất, bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của bị cáo và người liên quan, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 27/7/2022 tại dốc N thuộc xã CH, huyện QH, tỉnh Nghệ An. Trong lúc tuần tra làm nhiệm vụ, lực lượng Công an xã đã phát hiện, bắt quả tang Lữ Văn T đang cầm trên tay phải 01 gói ma túy (Heroin) có tổng khối lượng 0,220g (không phải hai trăm hai mươi gam) với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, bởi ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo khai nhận, gói ma túy thu giữ được có nguồn gốc mua từ 01 người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra Công an không có căn cứ để xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Theo lời khai của bị cáo, bị cáo đi mua ma túy cùng người tên L ở cùng bản với bị cáo, quá trình điều tra xác minh có 01 người tên Trương Văn L, sinh năm 1996 trú cùng bản HT, xã CT với bị cáo. Tiến hành lấy lời khai và cho đối chất giữa hai bên, người tên Trương Văn L không thừa nhận mình là người đi mua ma túy cùng bị cáo T vào ngày 27/7/2022, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khách quan nào khác chứng minh L là người đề xuất, trực tiếp liên hệ và đi mua ma túy cùng bị cáo, nên cơ quan Công an điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động tự do, hiện đang bị tạm giam, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy (Heroin) 0,17 gam (không phẩy mười bảy gam) còn lại sau khi đưa đi giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vỏ, bao gói và 01 (một) que Test thử chất ma túy của bị cáo cùng vỏ phong bì niêm phong là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo không có đơn xin miễn tiền án phí theo quy định, nên cần buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lữ Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn T **16 (mười sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/7/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện Quỳnh Hợp phát hành, được niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký của đối tượng Lữ Văn T, các thành phần tham gia mở niêm phong và đóng dấu hình Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Hợp, mặt trước ghi: Vở bao niêm phong, các mảnh giấy gói và 0,17g (không phải mười bảy gam) chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Lữ Văn T vào ngày 27/7/2022 tại xã CH, huyện QH, tỉnh Nghệ An”.

+ 01 (một) phong bì thư do Công an huyện Quỳnh Hợp phát hành, bên trong có que test thử nước tiểu của Lữ Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 13/10/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lữ Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, NA;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông